Nhân Bản - Dân Tộc - Khai Phóng

Nền giáo dục ở Miền Nam trước 1975 đặt trên 3 phương châm lớn, được ghi vào Hiến Pháp hẳn hoi: nhân bản, dân tộc, và khai phóng. Giáo dục nhân bản lấy cá nhân làm trọng, nhấn mạnh đức dục, hướng đến phục vụ tha nhân. Giáo dục dân tộc bắt đầu từ chương trình Việt, xiển dương lòng ái quốc thương nòi. Giáo dục khai phóng mở mang kiến thức khoa học kỹ thuật, không ngại du nhập những nét hay, thế mạnh của Tây Phương.

Những bước ban đầu

Một cuộc mít tinh của phụ nữ thời Đệ Nhất Cộng Hòa

Triết lý giáo dục đó giúp học trò thăng hoa, lòng sáng tạo được khích lệ, tự do cá nhân được nâng đỡ -- là nguyên do chánh khiến các ngành nghệ thuật, văn thơ hội hoạ phát tiết tài hoa, để lại hằng ngàn tác phẩm vài chục năm sau vẫn mê hoặc hồn người. Còn vài

đóng góp sáng giá khác mà chúng tôi sẽ thử nêu ra trên trang báo này. Cần ghi nhận nền giáo dục đại học thời VNCH được hoàn toàn tự trị. Các việc ngân sách, nhân sự, học vụ... đều không bị giới chánh trị chi phối. Theo thời thế, có nỗ lực canh tân, chuyển dần từ cách dạy và học của người Pháp sang phương pháp thực nghiệm chịu ảnh hưởng Hoa Kỳ. Một điểm đặc sắc rất riêng của nền giáo dục VNCH là sự ổn định của chương trình đức dục/công dân giáo dục, từ bậc tiểu học lên đến trung học. Tính nhân bản và hiệu quả của chúng đã được chứng thực qua thời gian. Một phần thậm chí đang được... copy dùng lại ở VN hiện nay.

Thầy trò tiểu học thời VNCH.

Các bậc học:

Hiếp pháp VNCH cũng quy định nền giáo dục toàn dân, miễn phí đến hết bậc Trung Học. Theo các số liệu còn lại, vào đầu thập niên 1970, cả nước có khoảng 5,200 trường tiểu học với 2.5 triệu học trò. Cùng thời điểm này, có trên 530 trường trung học và hơn 550,000 học sinh trung học. Đến niên học cuối cùng 1975, toàn quốc có 900,000 học sinh trung học. Cùng lúc ở bậc đại học, khoảng 167,000 sinh viên ghi danh học. Ngoài ra, thời VNCH còn

có hệ thống "Bách Khoa Bình Dân" với học phí thấp, thậm chí miễn phí. Đây là các trung tâm huấn nghệ ngắn hạn, dành cho học trò hoàn cảnh cơ cực không thể tiếp tục lên đại học, hoặc giới thợ thuyền đầu tắt mặt tối, kể cả cựu quân nhân, v.v...

Sách giáo khoa của Bộ Giáo Dục

Hệ thống trường:

Một điểm độc đáo của nền giáo dục VNCH là sự nức tiếng của các trường trung học công lập. Nhiều trường đến nay vẫn còn dư âm. Có thể kể Trung Học Quốc Học (Huế), Nguyễn Đình Chiểu (Mỹ Tho), Phan Thanh Giản (Cần Thơ), Võ Trường Toản (Sài Gòn). Trường nữ lả lướt những Trưng Vương, Gia Long, Lê Văn Duyệt...

Bên nam danh tiếng chưa phai mờ những Chu Văn An, Pétrus Ký... Những nơi này cho ra lò không ít yếu nhân của xã hội Miền Nam thời đó. Hệ thống đại học công lập VNCH cũng lẫy lừng không kém. Nổi bật là Viện Đại Học Sài Gòn lớn nhất xứ sở. Có lúc nơi này thu hút đến 70% sỉ số sinh viên cả nước. Ngoài ra có thể kể thêm Viện Đại Học Huế (1957), Viện Đại Học Cần Thơ (1966)...

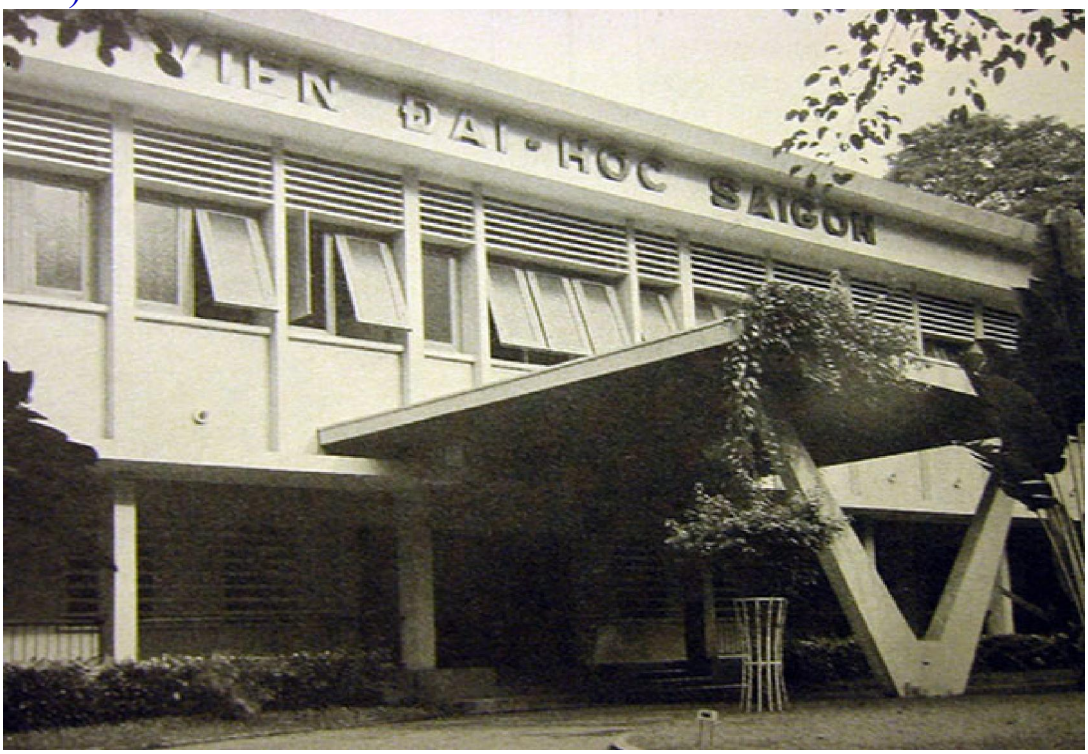

Viện Đại Học Sài Gòn

Trong hoàn cảnh giáo dục tự trị, hoàn toàn tự do, các viện đại học tư thục cũng được mùa... trăm hoa đua nở. Viện Đại Học Đà Lạt của Công Giáo rất mạnh, cho ra trường hơn 25 ngàn sinh viên trong 2 thập niên hoạt động. Bên Phật Giáo có Viện Đại Học Vạn Hạnh, thiết lập năm 1964, nằm trên đường Trương Minh Giảng Quận 3. VNCH còn có 2 học viện rất nổi tiếng khác, với vai trò khá đặc biệt. Học Viện Quốc Gia Hành Chánh thành lập từ thời Quốc Gia Việt Nam (1950), trường sở đặt ở Đà Lạt, sau dời về đường Trần Quốc Toản, Quận 10 Sài Gòn. Trường này chú trọng huấn luyện các chuyên viên hành chánh và công quyền, bao gồm thuế vụ và ngoại giao. Ngôi trường kia là Trường Võ Bị Quốc Gia

Đà Lạt trực thuộc Bộ Quốc Phòng. Võ Bị huấn luyện sinh viên sĩ quan, ra trường như một Cử Nhân Võ Khoa -- đa phần sau này trở nên các cấp chỉ huy can trường trên trận địa, giúp giữ gìn bờ cõi trong cuộc chiến chống giặc thù cộng sản xâm lăng từ phương Bắc.

Viện Đại Học Vạn Hạnh

Một trong những ưu thế của VNCH là được nhiều nước bạn đồng minh yểm trợ. Ngành giáo dục non trẻ cũng được nâng đỡ theo. Chánh phủ New Zealand từng giúp xây Trường Đại Học Khoa Học thuộc Viện Đại Học Sài Gòn. Người Pháp cố vấn về phát triển nhân sự, cũng như cấp nhiều học bổng du học. Tây Đức yểm trợ việc kiến thiết và trao tặng thiết bị cho 1 trường trung học kỹ thuật.

Trợ giúp lớn nhất thuộc về Hoa Kỳ, từ ấn loát sách giáo khoa đến xây trường trại. Đầu 1970, Hoa Kỳ chuyển dàn máy móc IBM thế hệ mới nhất để Bộ Giáo Dục sử dụng chấm bài thi trắc nghiệm kiểu Mỹ (bài thi vì vậy thường gọi là "Thi IBM"). Những năm cuối cùng của Miền Nam tự do cũng là lúc manh nha chương trình đại học cộng đồng, dựa theo mô hình "Community College" của Mỹ. Chú trọng 2 năm sơ cấp đại học, một phần chương trình nhắm vào giới cựu chiến binh, cần trang bị kiến thức

cập nhật. Cũng có một dự án giàu tham vọng khác là Đại Học Bách Khoa Thủ Đức (1973) mô phỏng trường Đại Học Cal Poly (California Polytechnic State University). Mặc dù còn khiêm tốn, từ những cơ sở giáo dục này, đã manh nha nhiều tạp chí chuyên sâu, mang ít nhiều dáng dấp sinh hoạt hàn lâm. Có thể kể: tạp chí "Acta Medica Vietnamica" của trường Dược; "Luật Học Kinh Tế Tạp Chí" của trường Luật; tập san "Nghiên Cứu Hành Chánh" của trường Quốc Gia Hành Chánh; tập san "Nghiên Cứu Sử Địa" của Văn Khoa Sài Gòn; tạp chí "Đại Học" của Viện Đại Học Huế, v.v... Cũng có một số thử thách, trì hoãn phần nào đà tiến triển của nền giáo dục đại học VNCH. Thứ nhất là ảnh hưởng của lối Tây học có phần bảo thủ. Thứ nhì, chiến cuộc ngày càng ác liệt. Thứ ba, tình trạng thiếu giáo sư. Không ít giáo sư đứng lớp ở nhiều trường khác nhau. Trong khi đó, một số đậu tiến sĩ ở ngoại quốc lại tránh hồi hương vì xáo trộn chánh trị.

Người muôn năm cũ

Không hiếm giáo sư lỗi lạc trong lớp trí thức Miền Nam hai thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hoà. Giáo Sư Nguyễn Đăng Thục góp công gầy dựng Đại Học Văn Khoa từ thời 1940-1950. Giáo Sư Phạm Công Thiện lúc ra mắt chưa tới 30 tuổi. Ngành Y lừng danh Giáo Sư Phạm Biểu Tâm. Bên Toán có các Giáo Sư Đặng Kế Viêm, Đào Văn Dương. Triết Học có thầy Trần Bích Lan (Nguyên Sa thi sĩ). Quốc Văn có thầy Trần Trọng San. Anh Văn có soạn giả Lê Bá Kông & Lê Bá Khanh. Tiến Sĩ Đỗ Bá Khê --Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Giáo dục, và Thanh niên-- là người có công khai sinh hệ thống đại học cộng đồng.

Miền Nam lúc đó xuất hiện lượng trí thức Tây học đông đảo chưa từng thấy. Họ có đầu óc độc lập, lại chịu dấn thân phát triển nước nhà. Chính họ góp phần đưa VNCH lên vị thế lò đào tạo 3/4 số kỹ sư trong toàn vùng Đông Nam Á. Quan trọng hơn, họ giúp tạo nên một lớp người sống thượng tôn luật pháp, trọng thị Tổ Quốc, nặng lòng với giống nòi.

Giáo Sư Phạm Biểu Tâm (phải) và các sinh viên.

Công trình dang dở

Nếu có hoàn cảnh thuận lợi, có lẽ thế hệ trí thức quốc gia đã mang lại nhiều thăng hoa cho xứ sở. Tiếc thay, sau một cuộc biến động lịch sử, họ phải gánh chịu nhiều trả thù ác hiểm. Tổng Trưởng Giáo Dục từ thời Quốc Gia Việt Nam, Phan Huy Quát, đi đày đến mất mạng trong nhà giam đảng cộng sản. Tổng trưởng Văn Hóa, Giáo Dục và Thanh Niên, Ngô Khắc Tĩnh cũng mắc kẹt 13 năm tù "cải tạo".

Tiếc cho vận nước ngặt nghèo. Tiếc cho người Việt quốc gia đứt đoạn cơ hội vươn mình thành một minh châu trời Đông. Tiếc vì hoa quả giáo dục Miền Nam chưa kịp chín đượm thì nước Việt Nam Cộng Hòa bị kết liễu năm 1975. Dù sao, nét giáo dục nhân bản của VNCH vẫn kịp để lại một dư hương khó phai. Sau 37 năm, ngay cả một số đảng viên cộng sản cũng thừa nhận sự vượt trội của đường lối giáo dục VNCH đối với nền giáo dục xã hội chủ nghĩa tại VN ngày nay.

Khóa Hội Thảo Cải Tổ Chương Trình Sư Phạm.

Hiếp pháp VNCH cũng quy định nền giáo dục toàn dân, miễn phí đến hết bậc Trung Học. Thực tế không đủ trường nên muốn vào trường công phải thi tuyển. Ngoài ra nhiều gia đình muốn con em học thêm giáo lý tôn giáo nên trả học phí để học các trường tư thục của các tôn giáo.

Hình ảnh những sách Giáo Khoa ngày xưa:

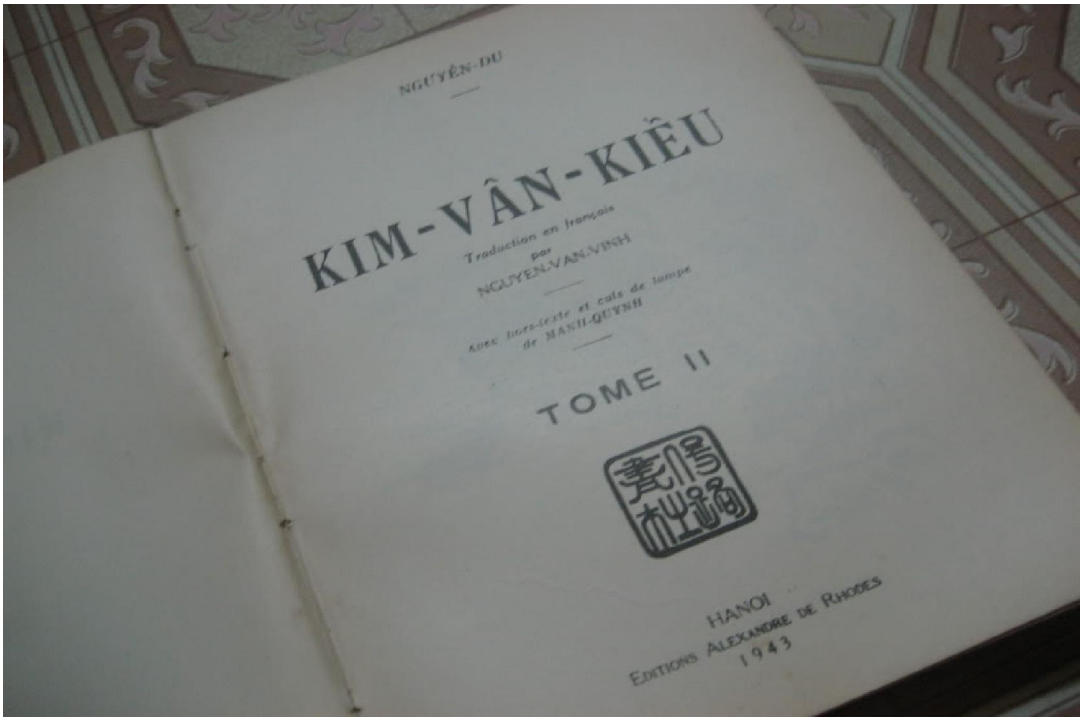
NGUYỄN-DU
KIM-VÂN-KIỀU
Traduction en français
par
NGUYEN VAN VINH
Avec hors-texte et culs de lampe
de MANH-QUYNH
TOME II
HANOI
EDITIONS ALEXANDRE DE RHODES
1943

NGUYỄN DU
KIM VÂN KIỀU
traduction en français par Nguyễn văn Vĩnh

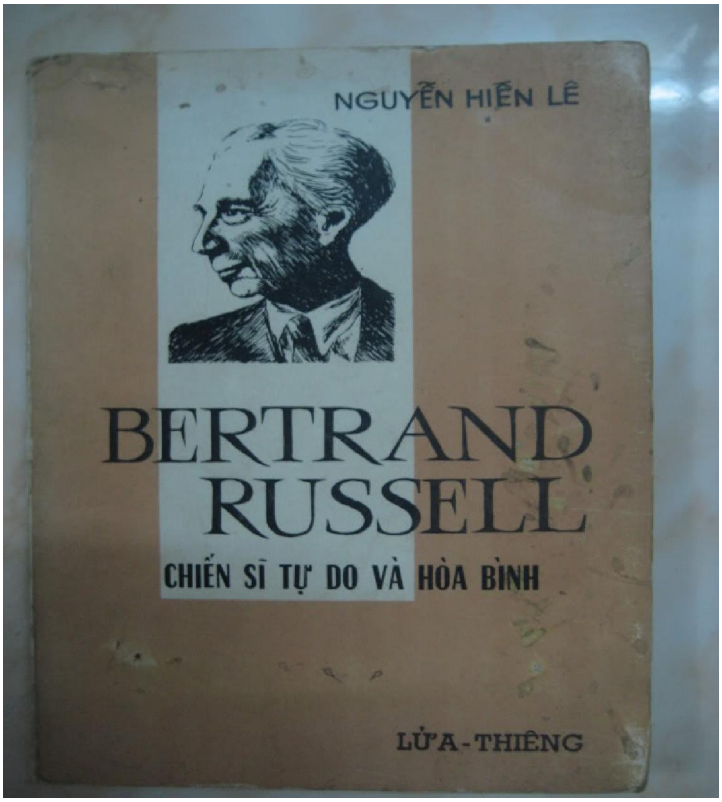
NGUYỄN HIỀN LÊ
BERTRAND RUSSELL
CHIẾN SĨ TỰ DO VÀ HÒA BÌNH
LỬA-THIÊNG

ĐỖ QUANG CHÍNH
LỊCH SỬ
CHỮ QUỐC NGỮ
1620-1659
TỦ SÁCH
RA KHƠI
SAIGON 1972

andré fontaine
LỊCH SỬ
CHIẾN TRANH
LẠNH
bản dịch lê thanh hoàng dân
andré fontaine
lịch sử
chiến tranh
lạnh bản dịch
lê thanh hoàng dân

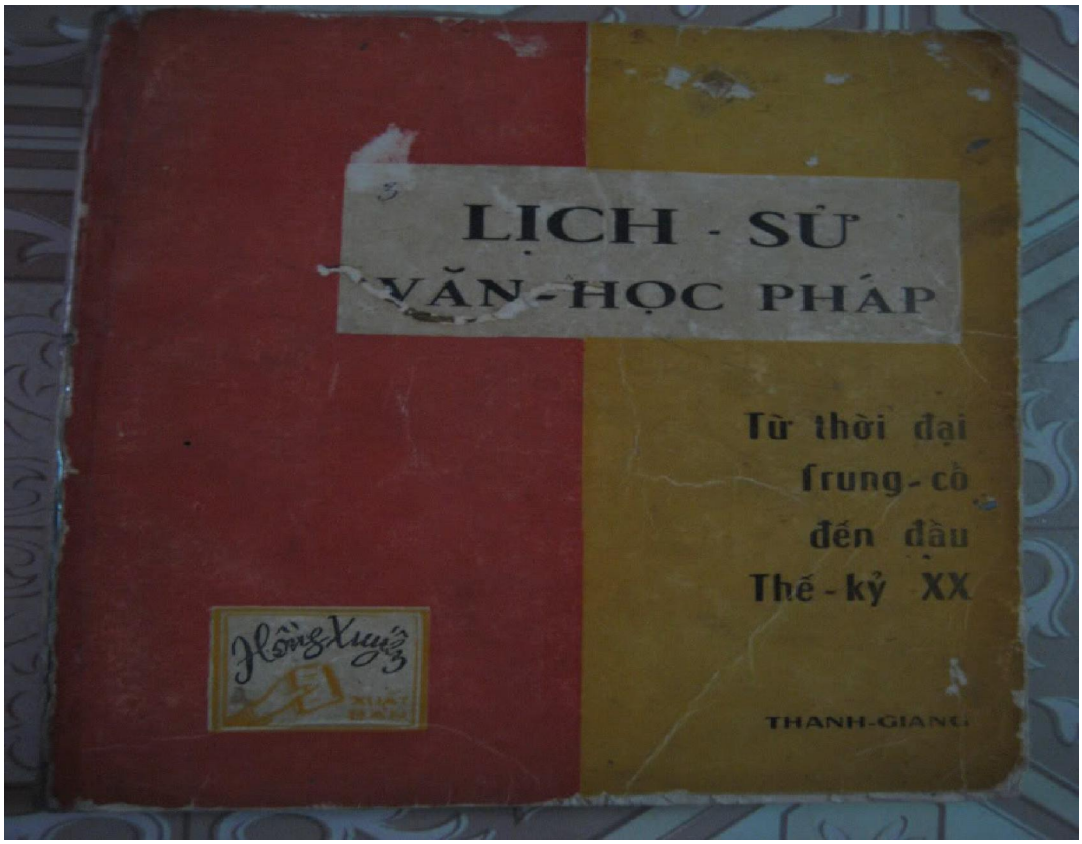
LỊCH - SỬ
VĂN - HỌC PHÁP
Từ thời đại
trung - cổ
đến đầu
Thế - kỷ XX
THANH-GIANG

NGUYỄN - BẢO - TÙNG
LỊCH-SỬ
BƯU-HOA
Việt-Nam

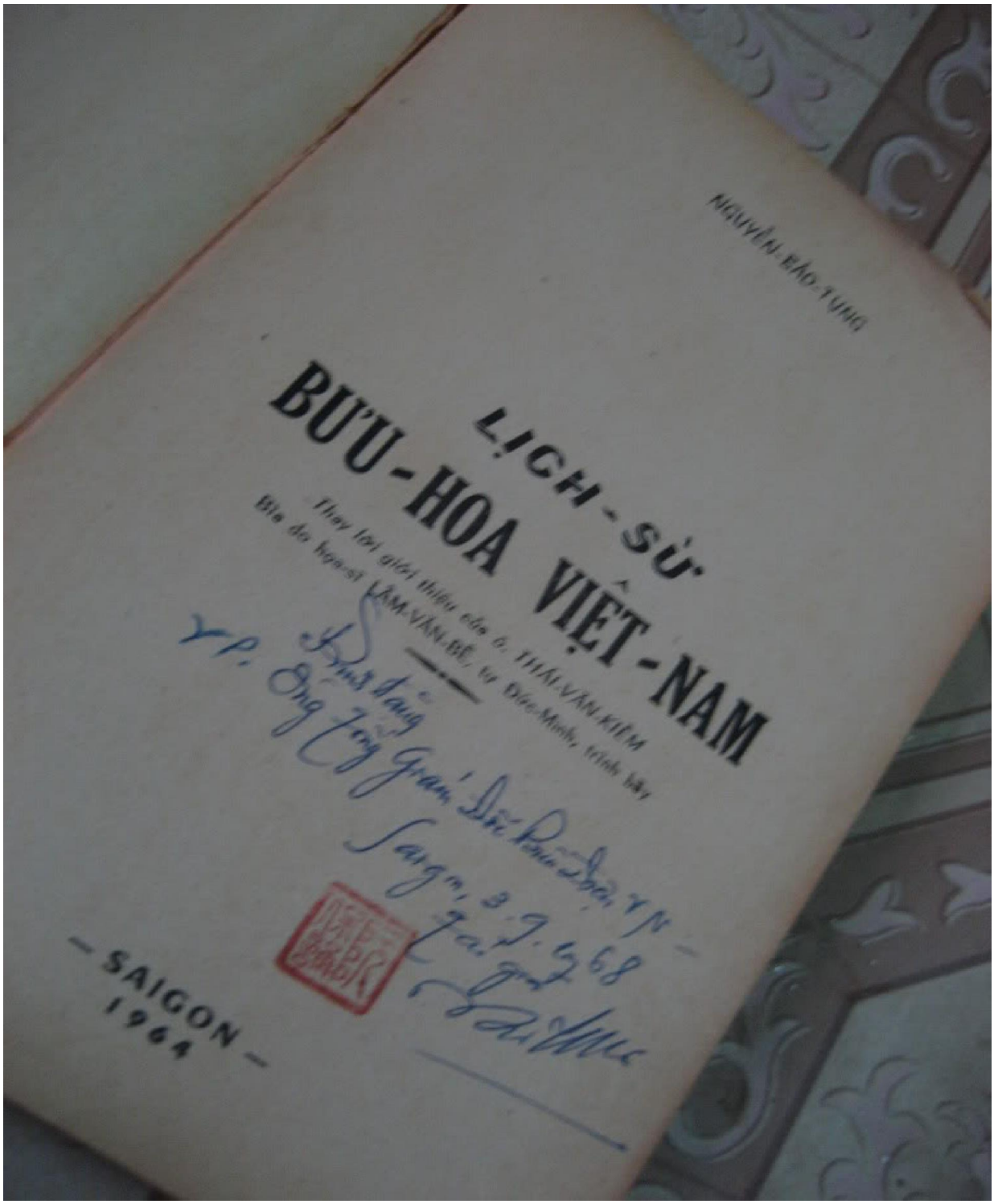
NGUYỄN-BẢO-TOÀN
LỊCH-SỬ
BƯU-HOA VIỆT-NAM
Thay lời giới thiệu của ô. THÁI-VĂN-KIỂM
Bia do họa-sĩ LÂM-VĂN-BÉ, tự Dạ-Minh, trình bày
- SAIGON -
1964

LỊCH SỬ
ĐIỆN ẢNH
(HISTOIRE DU CINEMA)
RICHARD SCHICKEL
VIỆN ĐẠI HỌC MINH ĐỨC

MAURICE BRAURE

LỊCH - SỬ
HÒA - LAN

BẢN DỊCH
CỦA
HOÀNG - VĂN - TIẾP

VIỆN ĐẠI - HỌC HUẾ
1965

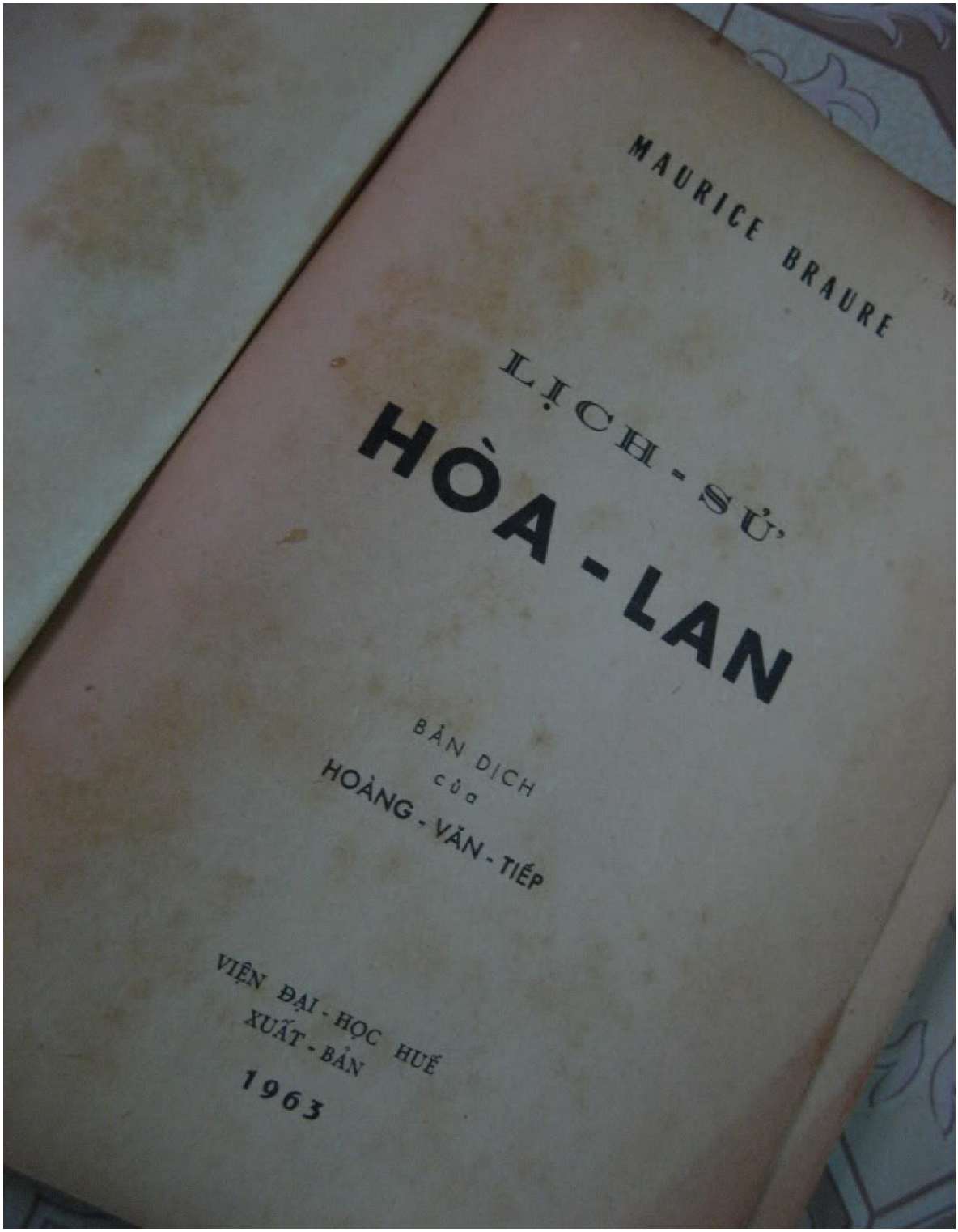
MAURICE BRAURE
LỊCH-SỬ
HÒA-LAN
BẢN DỊCH
của
HOÀNG-VĂN-TIẾP
VIỆN ĐẠI-HỌC HUẾ
XUẤT-BẢN
1963

NGUỒN GỐC
MÃ LAI
CỦA DÂN TỘC
VIỆT NAM

HOÀNG XUÂN-HÃN
Lý Thường-Kiệt
LỊCH SỬ NGOẠI-GIAO VÀ
TÔNG-GIÁO ĐỜI LÝ
(TOÀN BỘ)
in lần thứ hai
BAN TỦ THƯ
ĐẠI-HỌC VĂN-HẠNH

DOÃN QUỐC SỸ

NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU

SÁNG TẠO

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

đã in

sợ lửa *(1956)*	*truyện cổ tích*
u hoài *(1957)*	*truyện*
gánh xiếc *(1958)*	*truyện ngắn*
dòng sông định mệnh *(1959—tái bản 1963)*	*truyện dài*
gin vàng giữ ngọc *(1960 — tái bản 1964)*	*truyện ngắn*
hồ thủy dương *(1960)*	*truyện cổ tích*
trái cây đau khổ *(1963)*	*kịch*
người việt đáng yêu *(1965)*	*khảo luận*

KHU RỪNG LAU

ba sinh hương lửa *(1962)*
người đàn bà bên kia vĩ tuyến *(1964)*
tình yêu thánh hoá *(1965)*

sẽ in

cái đầu	
đàm thoại độc thoại	*truyện pài*
cánh tay nối dài	*truyện dài*
	truyện ngắn

DOÃN QUỐC SỸ

NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU

KHẢO LUẬN

NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO
TỦ SÁCH Ý THỨC

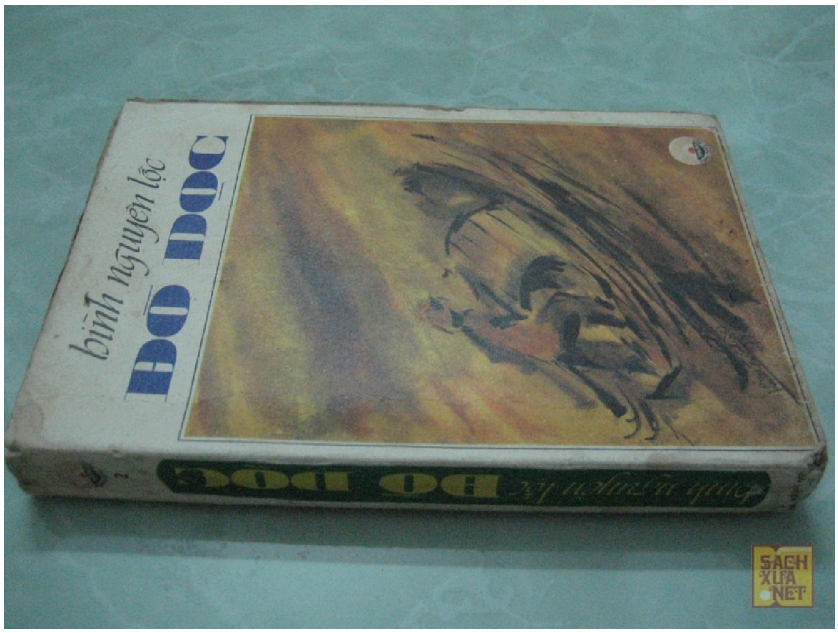
bình nguyên lộc
ĐỘC ĐỘC

DOÃN-QUỐC-SỸ
DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH
(TRUYỆN DÀI)
Tự Do

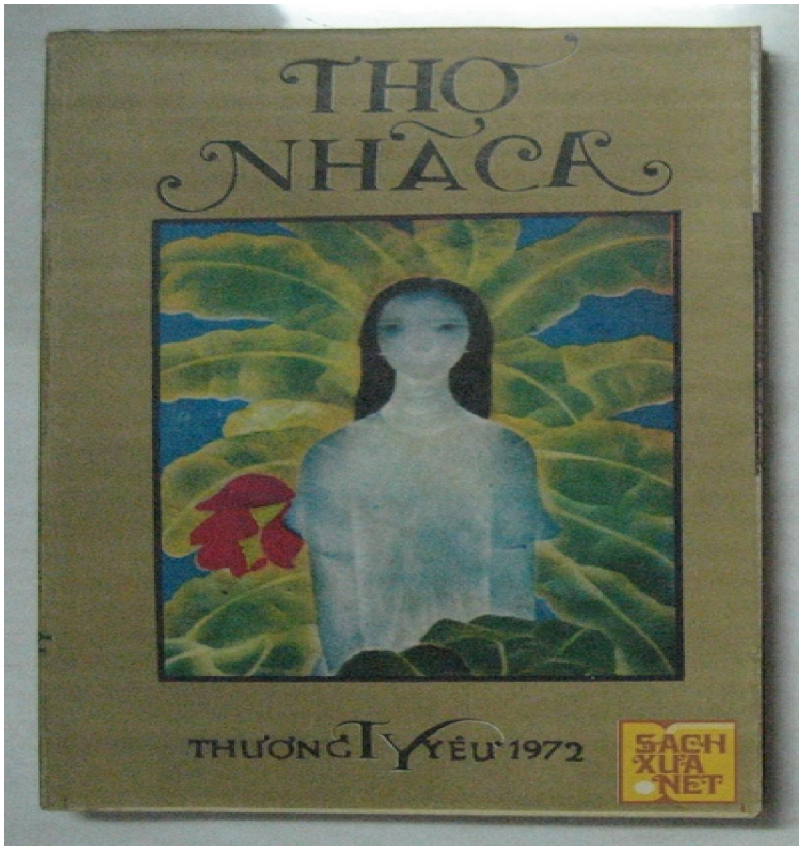
THƠ
NHÃ CA
THƯƠNG TỴ YÊU 1972
SÁCH XƯA NET

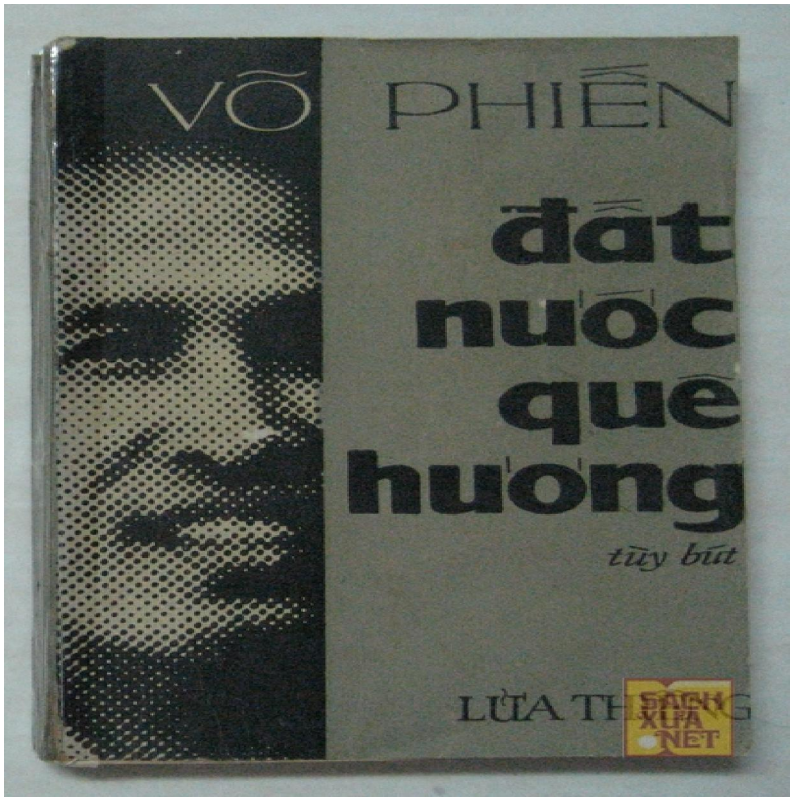
VÕ PHIẾN
đất nước quê hương
tùy bút
LỬA TH
SÁCH XƯA NET

NHÂN DÂN HOA-KỲ

với sự hợp-tác của

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

thân tặng

các Trường Sở tại Việt-Nam

SÁCH NÀY TẶNG, KHÔNG BÁN

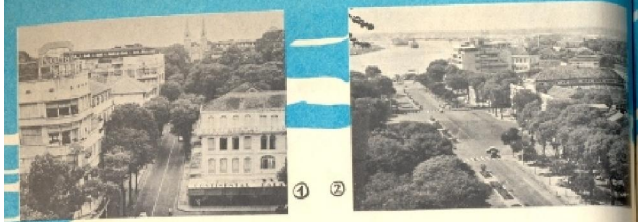

Bài 20. PHỐ và THÀNH-PHỐ

EM QUAN-SÁT :

1) — Quan-sát hình 1, em thấy con đường Tự-do (phố Tự-do) tại thành-phố Sài-gòn. Giữa mặt đường, em thấy gì ? Đường gạch trắng dùng để làm gì ? Ở đầu đường, em thấy gì ? Ở cuối đường, em thấy ngôi nhà gì ? Hai bên đường có gì ?

2) — Quan-sát hình 2, em thấy đại-lộ Nguyễn-Huệ. Đại-lộ khác đường thế nào ? Hai bên có gì ? Cuối đại-lộ, em thấy gì ? Em đếm xem có mấy chiếc tàu đậu tại đó ?

3) — Quan-sát hình 3, em thấy chợ Sàigòn. Trước chợ, em thấy gì ? Có mấy loại xe đang chạy trên con đường trước chợ ?

4) — Quan-sát hình 4, em thấy một công-thự (tòa Đô-chánh). Trước Tòa Đô-chánh, em thấy gì ? Bộ-hành có đi trên bồn cỏ trong công-viên không ?

EM ĐỌC BÀI :

THÀNH-PHỐ SÀIGÒN

Thành và hai em lên xe «buýt» để về nhà.
...Chiếc xe «buýt» nặng-nề chạy trên đại-lộ Trần-hưng-Đạo.

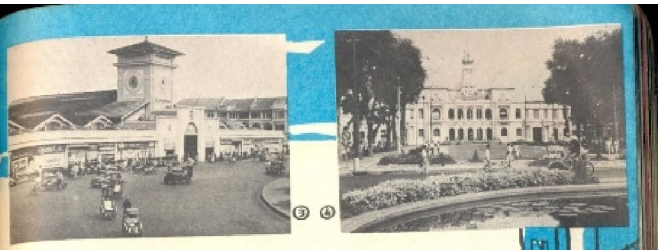

Trên mặt đường, xe cộ qua lại không ngớt. Các nhà lầu cao-ngất, các «buyn-đinh» đồ-sộ, các công-thự đẹp-đẽ, tiệm buôn rộng lớn nằm san-sát hai bên đường.
Xe «buýt» dừng lại tại ngã tư lúc đèn đỏ bụt lên.
An hỏi Thành : « Ở Sài-gòn, ngã tư nào cũng có đèn xanh, đèn đỏ hả anh Thành ? »
Thành vui-vẻ đáp : « Sài-gòn là một thành-phố dân-cư đông-đúc. Đường-sá chằng-chịt khắp nơi, xe cộ rộn-rịp suốt ngày. Ở các ngã tư lớn đều có đèn xanh, đèn đỏ. »

EM CÓ BIẾT KHÔNG ?
Thành-phố nào lớn nhứt ở Việt-Nam ? Kể các thành-phố lớn khác trong nước ta. Người ta đặt đèn xanh đèn đỏ tại các ngã tư trong thành phố lớn để làm gì ?

EM NHỚ :
Thành-phố là nơi dân-cư đông-đúc.
Trong thành-phố có nhiều đường-sá, xe cộ, công thự, tiệm buôn, nhà máy. Nhà cửa cất san-sát hai bên đường. Việc buôn-bán rất phồn-thịnh.

Bài 28. NƯỚC VIỆT-NAM : VỊ-TRÍ, RANH-GIỚI, BỜ BIỂN.

EM QUAN-SÁT và SUY-LUẬN :

— Em đã biết nước Việt-Nam nằm trên Bắc bán-cầu, trong miền nhiệt-đới, tại Đông-nam Châu Á.

— Trong bản đồ Việt-Nam bên trái, em thử đo bề dài từ ải Nam-quan đến mũi Cà-mau và bề ngang (chỗ hẹp hơn hết), tại Đồng-hới. Em tính xem bề dài bằng mấy lần bề ngang.

— Kể các nước lân cận với Việt-Nam.

— Phía đông, nước ta giáp với biển gì ? Phía nam giáp với biển gì ?

— Bờ biển Việt-Nam chạy dài từ bắc chí nam, hình cong như chữ S.

EM ĐỌC BÀI :

NƯỚC VIỆT-NAM

« Nước Việt-Nam ta hơn bốn ngàn năm lập quốc.
Từ ải Nam-quan đến mũi Cà-mau... »
Đọc đến đây, An ngừng lại, hỏi anh : « Ải Nam-quan ở đâu, anh Thành há ? »
Thành ngồi cạnh đó, nghe em hỏi, liền đáp :
« Ải Nam-quan ở ngoài Bắc-Việt, em à ! »
Đoạn, Thành đứng dậy, chỉ bản đồ trên tường, nói tiếp :

NHỊ THẬP TỨ HIẾU
Hay đâu thấy hoàng kim một hũ
Chữ giời cho để rõ rành rành
BÌNH-DÂN THƯ QUÁN XUẤT BẢN

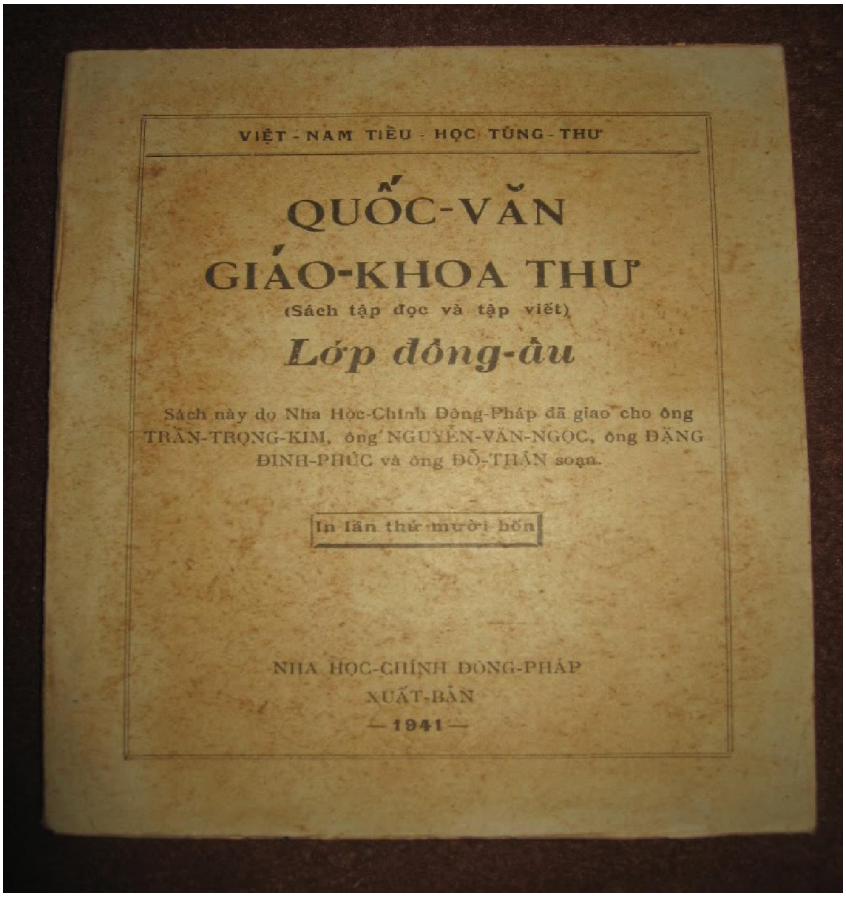
VIỆT-NAM TIỂU-HỌC TÙNG-THƯ
QUỐC-VĂN
GIÁO-KHOA THƯ
(Sách tập đọc và tập viết)
Lớp đông-âu
Sách này do Nha Học-Chính Đông-Pháp đã giao cho ông TRẦN-TRỌNG-KIM, ông NGUYỄN-VĂN-NGỌC, ông ĐẶNG ĐÌNH-PHÚC và ông ĐỖ-THẬN soạn.
In lần thứ mười bốn
NHA HỌC-CHÍNH ĐÔNG-PHÁP
XUẤT-BẢN
— 1941 —

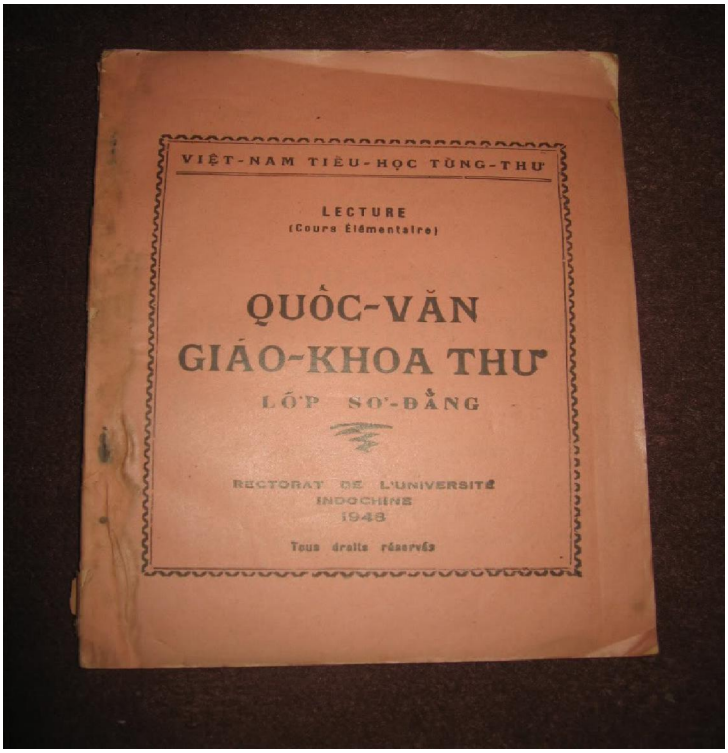

VIỆT-NAM TIỂU-HỌC TÙNG-THƯ

LECTURE
(Cours Élémentaire)

QUỐC-VĂN GIÁO-KHOA THƯ

LỚP SƠ-ĐẲNG

RECTORAT DE L'UNIVERSITÉ INDOCHINE
1948

Tous droits réservés

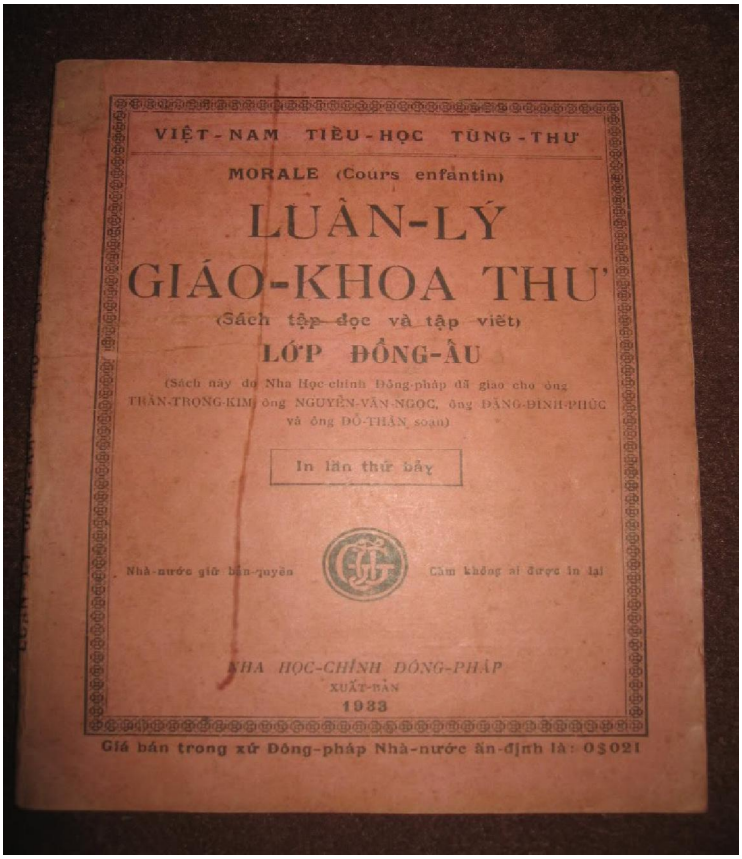

VIỆT-NAM TIỂU-HỌC TÙNG-THƯ

MORALE (Cours enfantin)

LUÂN-LÝ GIÁO-KHOA THƯ

(Sách tập đọc và tập viết)

LỚP ĐỒNG-ÂU

(Sách này do Nha Học-chính Đông-pháp đã giao cho ông THÂN-TRỌNG-KIM, ông NGUYỄN-VĂN-NGỌC, ông ĐẶNG-ĐÌNH-PHÚC và ông ĐỖ-THẬN soạn)

In lần thứ bảy

Nhà-nước giữ bản-quyền Cấm không ai được in lại

NHA HỌC-CHÍNH ĐÔNG-PHÁP
XUẤT-BẢN
1933

Giá bán trong xứ Đông-pháp Nhà-nước ấn-định là: 0$021

VIỆT NGỮ

GIÁO KHOA

Tân sanh Thư xã

XUẤT BẢN

IN LẦN THỨ VIII
10.000

Giá : 15 $ 00

MỘT NHÓM GIÁO-VIÊN

QUỐC-VĂN

NGỮ-VỰNG — TẬP-ĐỌC — CHÁNH-TẢ — VĂN-PHẠM
HỌC THUỘC LÒNG — TẬP LÀM VĂN

LỚP NHÌ
QUYỂN I

DUYỆT-Ý LÀM SÁCH GIÁO-KHOA

NHÀ XUẤT-BẢN VIỆT-HƯƠNG
34 ĐẠI-LỘ LÊ-LỢI (BONARD) — SAIGON

MỘT NHÓM GIÁO-VIÊN

QUỐC-VĂN

NGỮ-VỰNG — TẬP-ĐỌC — CHÁNH-TẢ — VĂN-PHẠM
HỌC THUỘC LÒNG — TẬP LÀM VĂN

LỚP NHÌ

QUYỂN II

DUYỆT-Y LÀM SÁCH GIÁO-KHOA

NHÀ XUẤT-BẢN VIỆT-HƯƠNG

34, ĐẠI-LỘ LÊ-LỢI (BONARD CŨ) — SAIGON

PHẠM-TRƯỜNG-XUÂN
Cựu Giáo-sư
và một nhóm Giáo-viên

YÊN-HÀ
KÌNH-DƯƠNG

QUỐC-VĂN TOÀN THƯ

LỚP BA

QUYỂN I

SOẠN THEO CHƯƠNG-TRÌNH BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

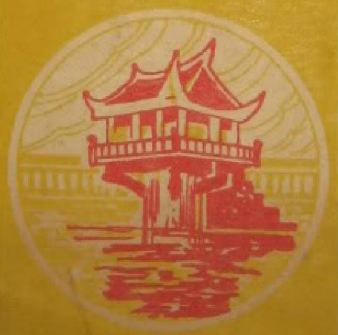

NGỮ-VỰNG
TẬP-ĐỌC
HỌC THUỘC LÒNG

CHÁNH-TẢ
VĂN-PHẠM
TẬP LÀM VĂN

Nhà Xuất-Bản VIỆT-HƯƠNG

34, ĐẠI-LỘ LÊ-LỢI — SAIGON Đ.T. 21.039

BÙI-VĂN-BẢO
BÙI-QUANG-MINH
CHU-ĐỨC-NHUẬN

VIỆT-NGỮ

TÂN-THƯ

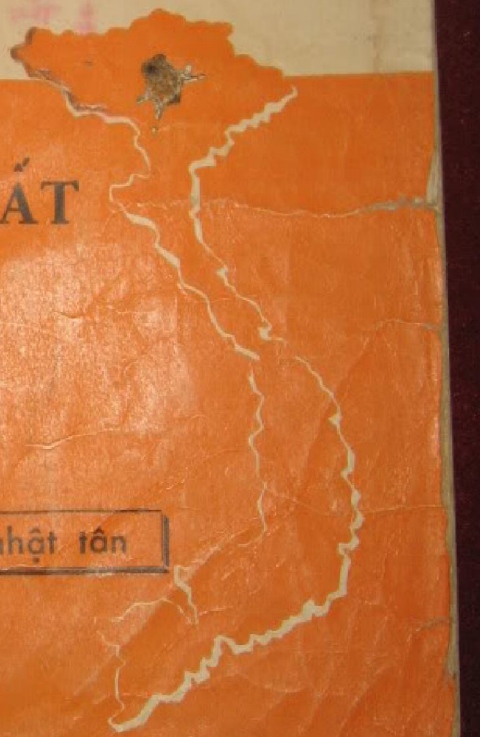

LỚP NHẤT

Nhật tân, nhật nhật tân

Sống Mới

BÙI-VĂN-BẢO
BÙI-QUANG-MINH
CHU-ĐỨC-NHUẬN

Mai Khuê
2A

VIỆT-NGỮ

TÂN-THƯ

2

LỚP NHÌ

(tức Lớp Tư cũ)

Nhật tân, nhật nhật tân

Sống mới

NĂM THỨ TƯ
NIÊN KHÓA 1953 - 1954

SỐ 3
THÁNG MƯỜI MỘT 1953

QUỐC GIA VIỆT-NAM

PHỦ THỦ-HIẾN BẮC-VIỆT

TIỂU-HỌC

NGUYỆT-SAN

NHA HỌC-CHÍNH BẮC-VIỆT XUẤT-BẢN

MỘT NHÓM GIÁO-VIÊN

ĐỊA-DƯ

VIỆT-NAM

TRUNG-HOA, CAO-MIÊN, AI-LAO VÀ PHI-LUẬT-TÂN

LỚP NHÌ VÀ NHỨT

BẬC TIỂU-HỌC

DUYỆT-Y LÀM SÁCH GIÁO-KHOA

NHÀ XUẤT-BẢN VIỆT HƯƠNG

P.J.B. TRƯƠNG VĨNH KÝ

chuyện ĐỜI XƯA

CHƯƠNG TRÌNH QUỐC VĂN
LỚP SÁU và LỚP BẢY

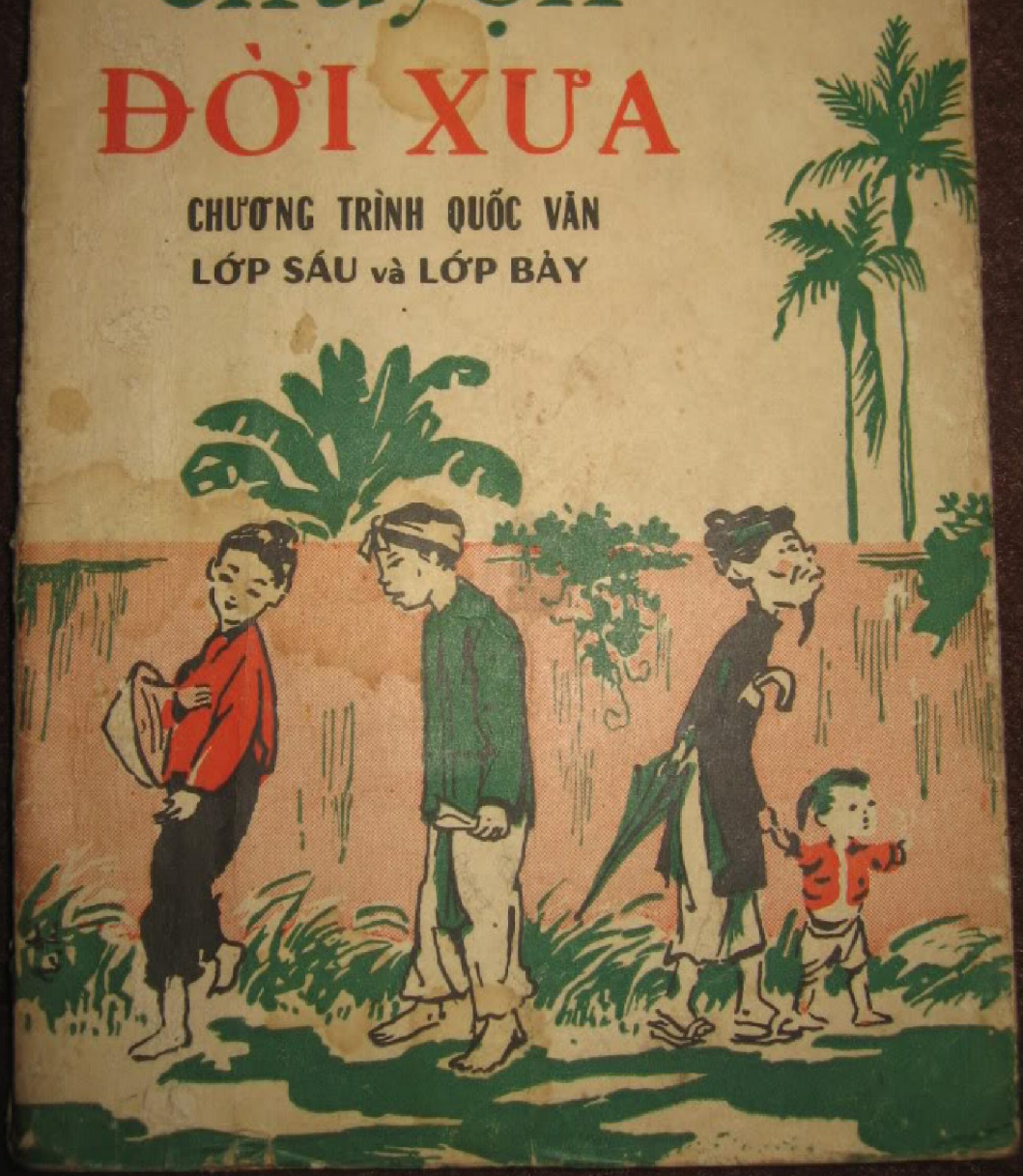

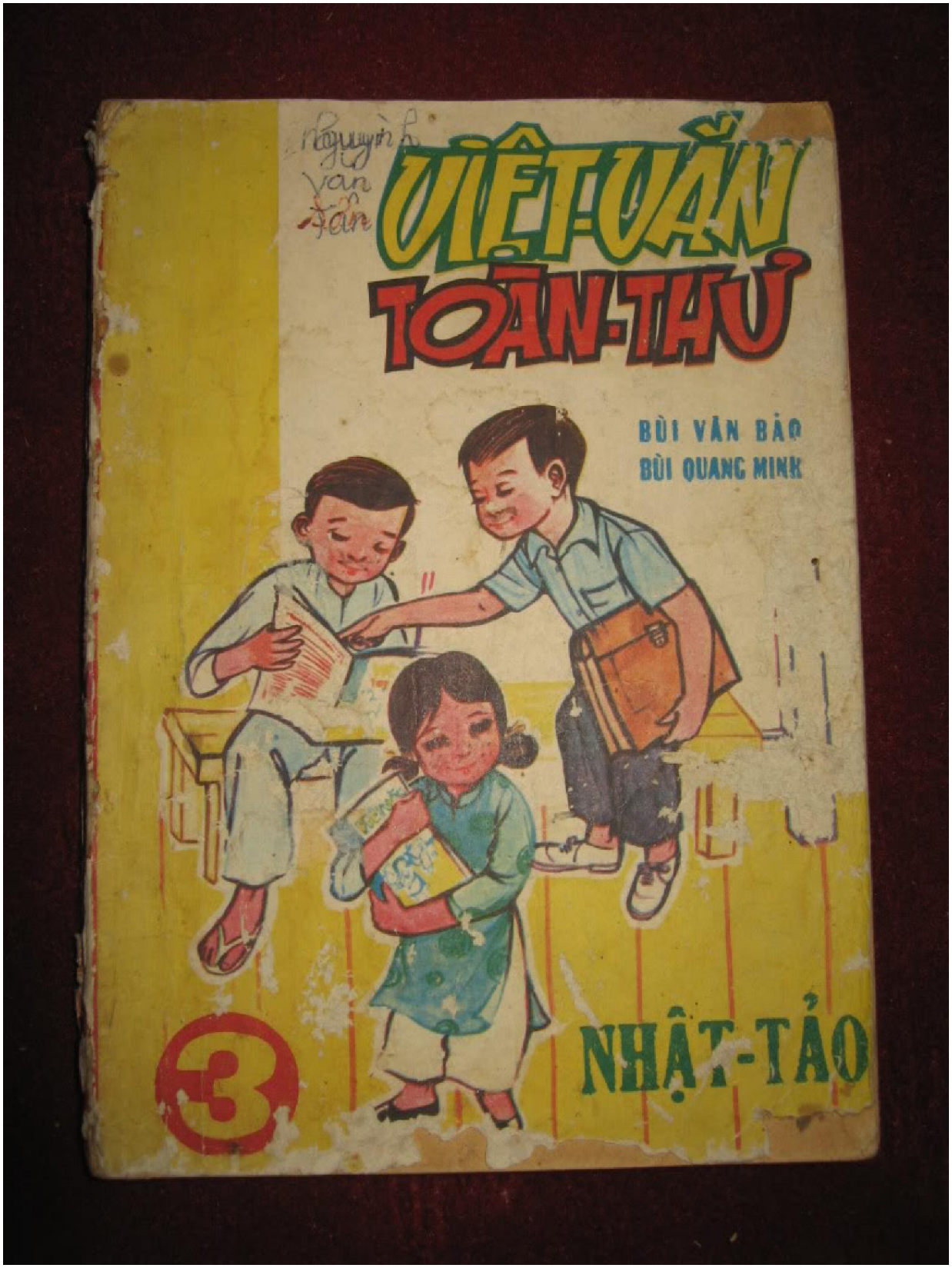
Nguyễn Văn Tân
VIỆT-VẤN
TOÀN-THƯ
BÙI VĂN BẢO
BÙI QUANG MINH
3
NHẬT-TẢO

BÙI VĂN BẢO
BÙI QUANG MINH
CHU ĐỨC NHUẬN

VIỆT-NGỮ

TÂN-THƯ

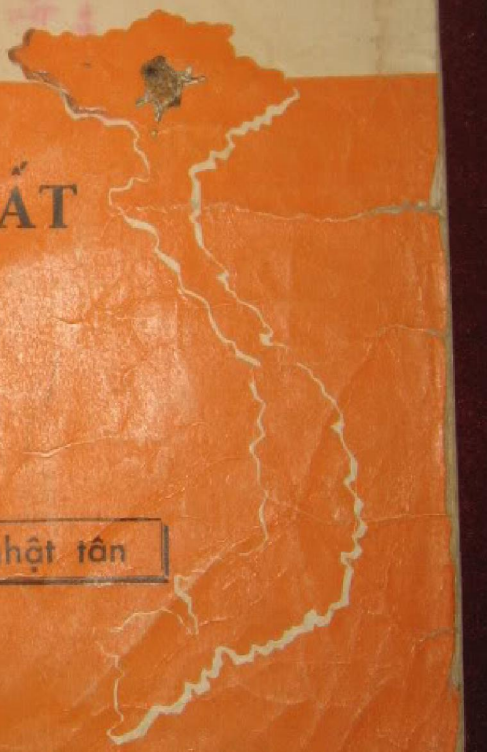

LỚP NHẤT

Nhật tân, nhật nhật tân

Sống Mới

BÙI-VĂN-BẢO
BÙI-QUANG-MINH
CHU-ĐỨC-NHUẬN

Mai Khuê
2A

VIỆT-NGỮ

TÂN-THƯ

2

LỚP NHÌ

(tức Lớp Tư cũ)

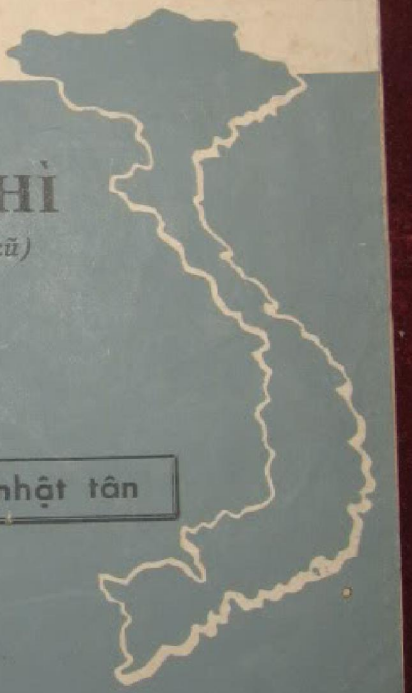

Nhật tân, nhật nhật tân

Sống mới

QUỐC-SỬ

LỚP NHÌ

SÁCH SỬ-KÝ BẬC TIỂU-HỌC

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

1965

ĐỊA LÝ

LỚP NHẤT

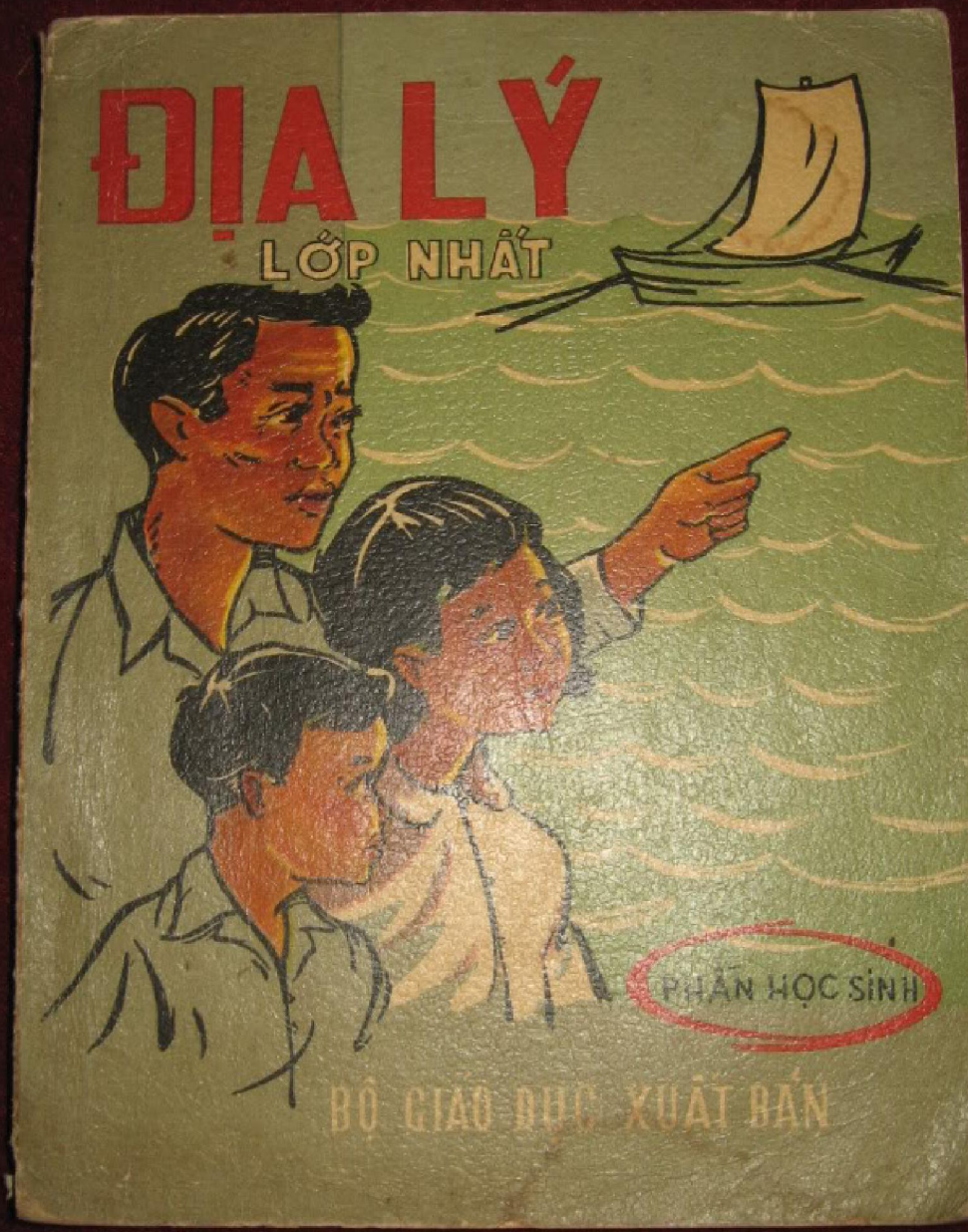

PHẦN HỌC SINH

BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN

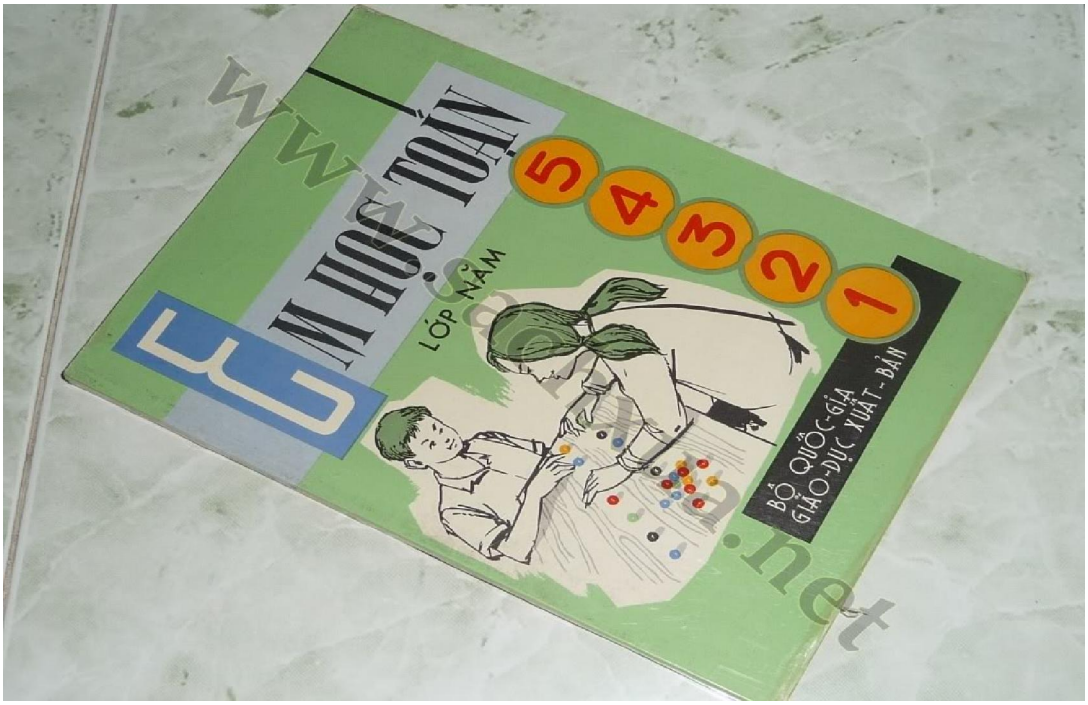

www.sachxua.net

ĐẾM NHẢY 2

Đếm ngang những trái tham.

10 9 8 7 6 5 4 3 2 1

Đếm nhảy 2 từ 1 đến 9, từ 0 đến 10 và ngược lại :

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10.....

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10.....

Thêm số vào vòng tròn cho đúng :

1 ○ ○ ○ ○ ○

2 4 6 8

2 ○ ○ ○ ○ ○

1 3 5 7 9

PHẦN GIÁO-VIÊN

Mục-đích :

Để trẻ em có ý thức về toán trừ, giáo-viên cho đếm từ 1 đến 10 và đếm ngược từ 10 trở lại 1 (bớt 1 mỗi lần) bằng những vật như hạt đậu, sỏi, hòn bi v. v... Cho đếm nhảy 2 theo hàng số từ 0 đến 10 (0, 2, 4, 6, 8, 10) và từ 1 đến 9 (1, 3, 5, 7, 9) và ngược lại.

SỐ TỪ 10 ĐẾN 30

Đếm từ số 10 đến 20

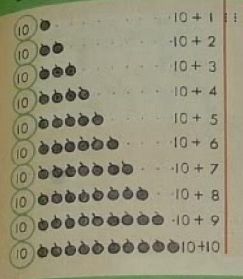

Đếm từ số 20 đến 30

Gạch đường kẻ để xem có mấy chục và mấy đơn-vị ?

	chục	đơn-vị
16	1	6
12		
14		

	chục	đơn-vị
18		
17		
21		

	chục	đơn-vị
15		
19		
27		

Có mấy chục và mấy đơn-vị ? Viết số.

	chục	đơn-vị
13		
10		
25		

	chục	đơn-vị
22		
26		
28		

	chục	đơn-vị
29		
30		
24		

PHẦN GIÁO-VIÊN

Mục-đích : Cho trẻ có ý niệm về đơn-vị và chục.
Chỉ cho học-sinh biết số 11 là 1 chục và 1 đơn-vị v. v...

HỌC ÔN (Tiếp theo)

Theo thứ tự viết thêm số vào ô trống:

1	2			5		7	

Giữa hai số này là số nào ?

1		3
3		5
5		7
7		9

0		2
2		4
4		6
6		8

Nối liền chùm quả với những số thích hợp

6
8
9
5
7

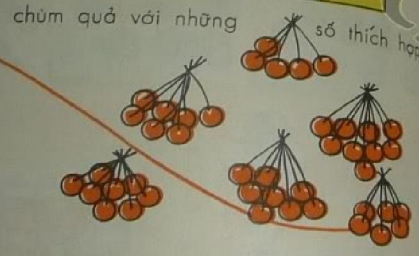

TOÁN CỘNG DỄ

TOÁN CỘNG CÓ TỔNG SỐ LÀ 2 VÀ 3

Đếm coi 1 với 1 là bao nhiêu ?

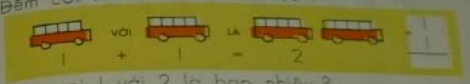

Đếm coi 1 với 2 là bao nhiêu ?

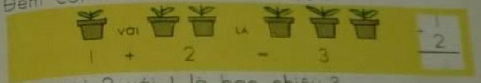

Đếm coi 2 với 1 là bao nhiêu ?

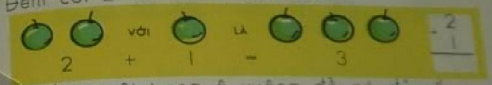

Vẽ thêm vật trong ô vuông để có đủ số

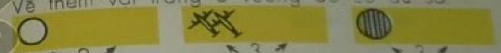

Viết số vào ô trống :

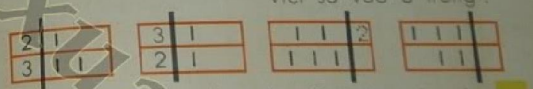

Cộng

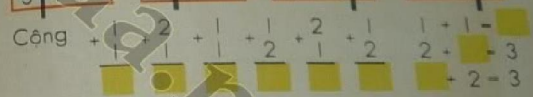

PHẦN GIÁO-VIÊN

1) Thầy cầm ở mỗi tay một quyển sách. Đoàn gộp lại và bảo học trò nói 1 quyển sách với 1 quyển sách là 2 quyển sách hay 1 quyển sách cộng 1+1 với 1 quyển sách bằng 2 quyển sách.
Cho học trò lập lại thí dụ này trong lớp.
2) Bảo học trò làm toán cộng theo chiều ngang và chiều dọc.
3) Đếm coi trong hình 1 vật với 1 vật là bao nhiêu ?
4) Áp dụng phương-pháp dạy trên cho các bài hình 1 + 2 và 2 + 1.
5) Trong bài tập, vẽ thêm hình cho đủ số và thêm số vào các ô vuông cho đúng.

VẬT NÀO LỚN HƠN ?

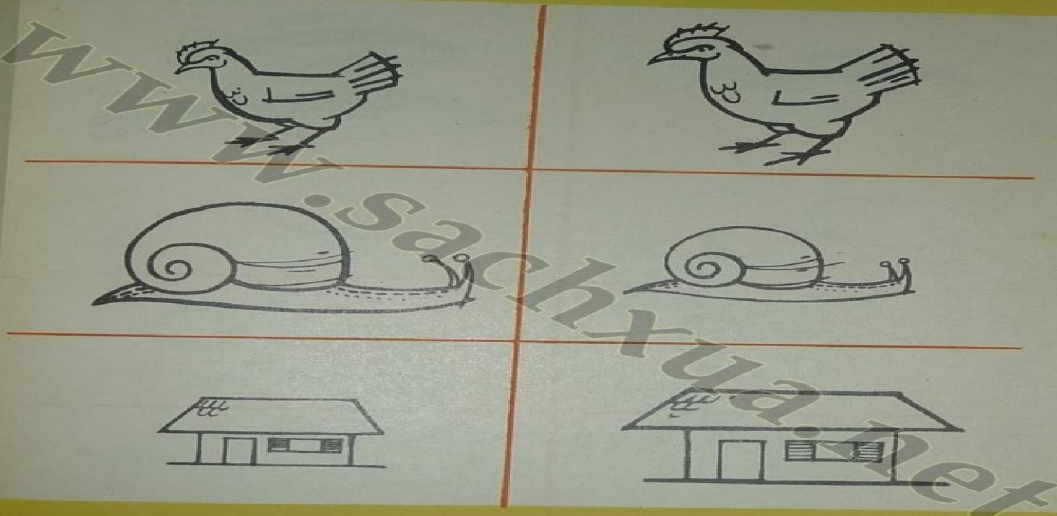

PHẦN GIÁO-VIÊN

Mục-đích : Bài tập cho trẻ em so-sánh có của 2 vật : lớn nhỏ.

Hướng-dẫn : A. Giúp trẻ so-sánh 2 vật hoặc 2 con vật có thật (trong lớp học, ngoài sân trường...) và hỏi vật nào, con vật nào lớn hơn, nhỏ hơn.

B. Dùng hình vẽ trên cho chúng nhận ra vật nào, con vật nào lớn hơn và đánh dấu thập (X) ở dưới hình lớn nhất và đánh dấu O ở dưới hình nhỏ nhứt.

C. Cho học-trò tô màu (vật lớn màu đỏ, vật nhỏ màu xanh).

www.sachxua.net

Phân Học-sinh
Em bé tôi
LỚP NHÌ
và
LỚP NHẤT
SÁCH DƯỠNG-NHI
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

nhóm lửa việt
TOÁN PHÁP
Lớp 4
ĐẦY ĐỦ
GIẢN DỊ
ỄU HIỂU
Nhà Xuất - bản
CẢNH - HỒNG

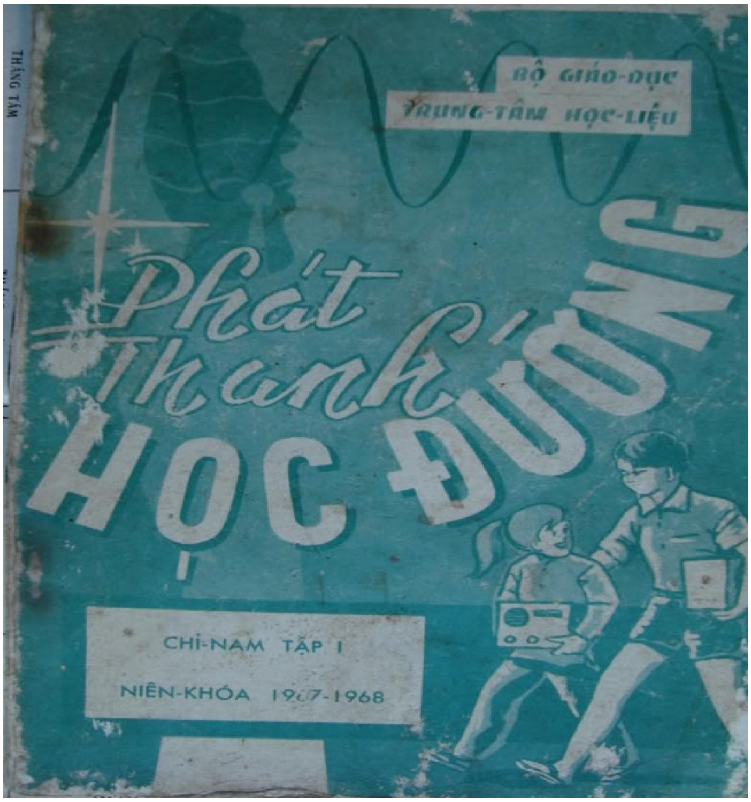
THÂNG TÂM
BỘ GIÁO-DỤC
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU
Phát Thanh
HỌC ĐƯỜNG
CHỈ-NAM TẬP I
NIÊN-KHÓA 1967-1968

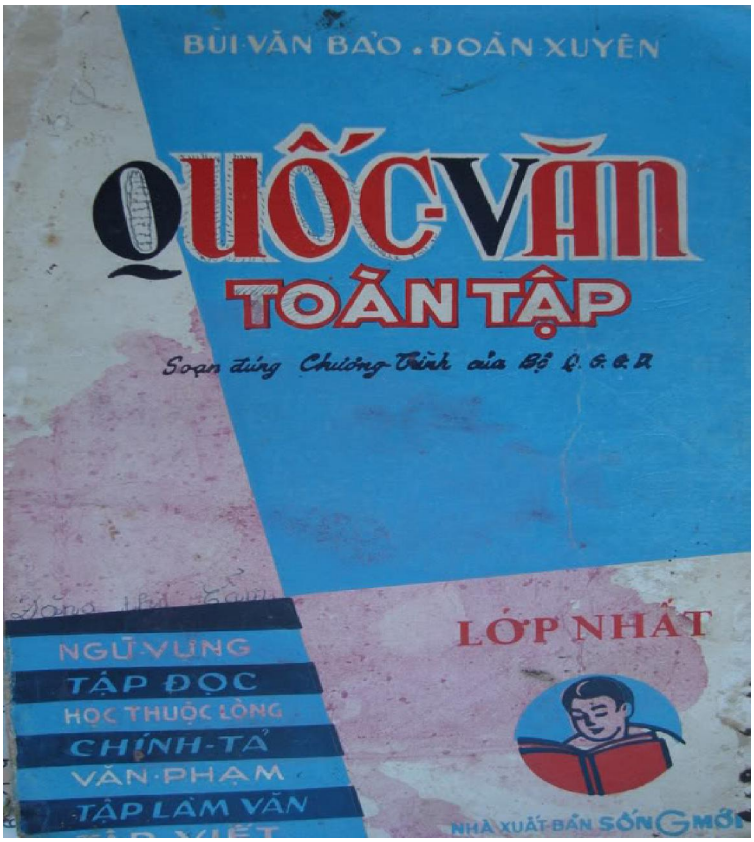
BÙI-VĂN BẢO . ĐOÀN XUYÊN
QUỐC-VĂN
TOÀN TẬP
Soạn đúng Chương-Trình của Bộ Q. G. G. D.
LỚP NHẤT
NGỮ-VỰNG
TẬP ĐỌC
HỌC THUỘC LÒNG
CHÍNH-TẢ
VĂN-PHẠM
TẬP LÀM VĂN
NHÀ XUẤT-BẢN SỐNG MỚI

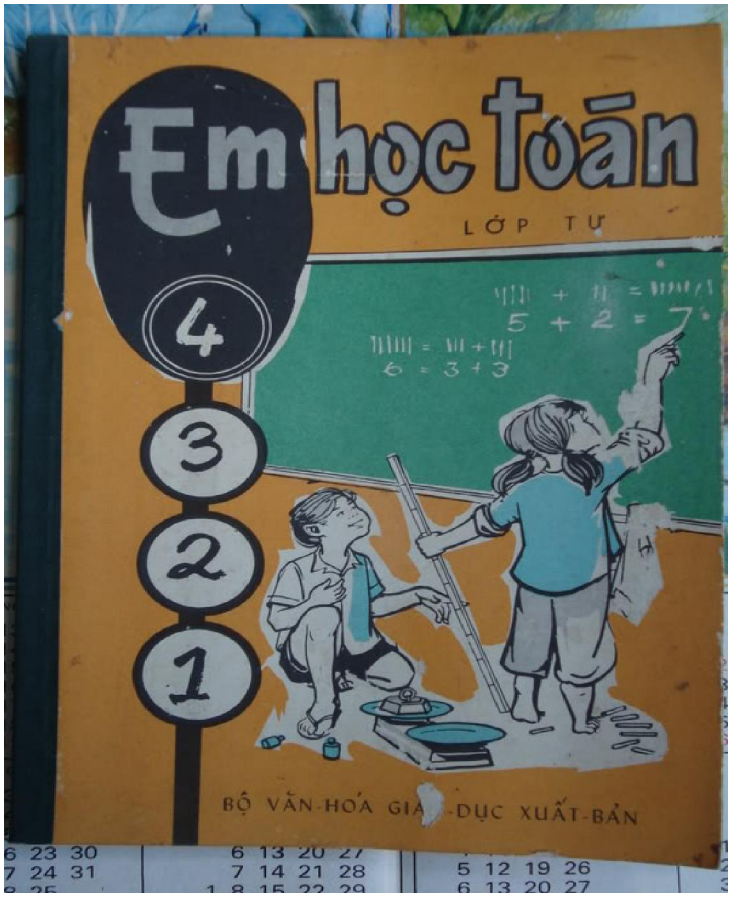
Em học toán
LỚP TỰ
4
3
2
1
5 + 2 = 7
6 = 3 + 3
BỘ VĂN-HOÁ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

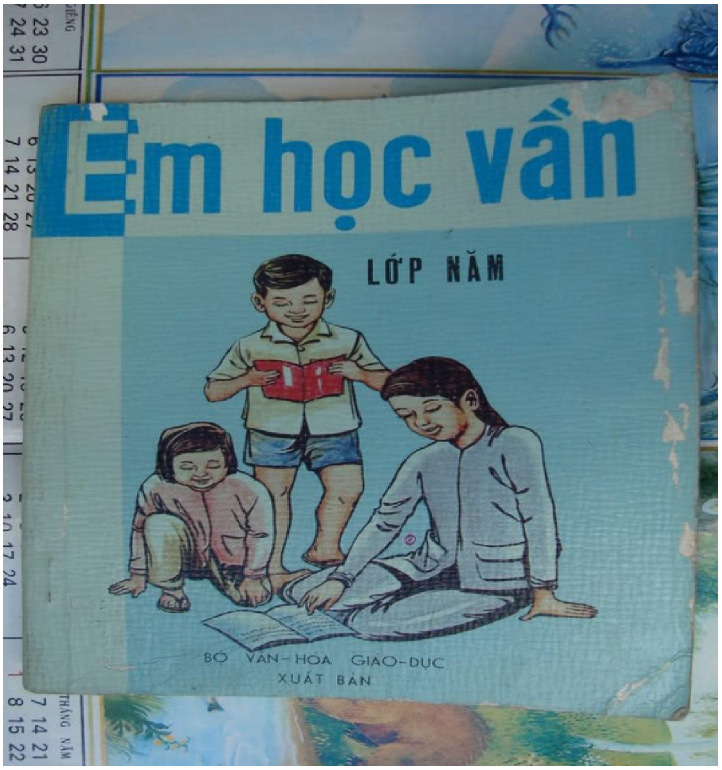
Em học vần
LỚP NĂM
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC
XUẤT BẢN

PHẦN HỌC SINH

Em tìm hiểu KHOA-HỌC

LỚP BA

KHOA [illegible]C

BỘ GIÁO [illegible]ỤC XUẤT BẢ[illegible]

TRẦN-TRỌNG-KIM

VIỆT-NAM SỬ-LƯỢC

QUYỂN II

BỘ-GIÁO-DỤC
TRUNG-TÂM
HỌC-LIỆU
xuất bản

PHẦN HỌC-SINH

QUỐC-SỬ

LỚP NHẤT

BỘ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

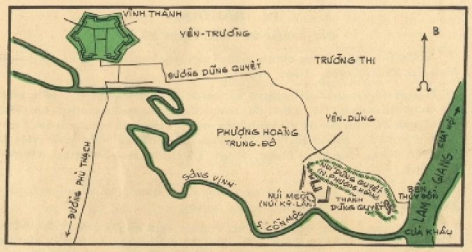

Bản đồ PHƯỢNG HOÀNG TRUNG-ĐỒ

Từ-đường LA-SƠN PHU-TỬ

Bài 6

VUA QUANG-TRUNG

QUÂN-SỰ — DỰ-ĐỊNH ĐÁNH TÀU

1. BÀI GIẢNG

Sau khi đánh tan 20 vạn quân Thanh trong vòng mấy ngày, vua Quang-Trung vội-vã xin giảng-hoà và chịu phong chỉ là một kẻ làm cho nhà Thanh kiêu-hãnh không dòm ngó đến nước Nam nữa. Thật ra, lúc nào *nhà vua anh-dũng* nước Nam cũng nuôi mộng lớn là *mở đất nước về phương Bắc đến biên-giới của nước Nam-Việt xưa kia*, tức là *chiếm lấy đất Lưỡng-Quảng*.

1. Chuẩn-bị

Bởi thế nên nhà vua đặc-biệt chăm-lo việc võ-bị để tăng-gia binh-lực quốc-gia và tìm kế làm suy-giảm uy-thế của nhà Thanh.

Năm 1790, vua Quang-Trung hạ chiếu cho các trấn *lập lại sổ đinh*, ai ai cũng biên vào sổ. Mỗi người được cấp một cái thẻ gọi là *tín-bài*. Trên mặt thẻ khắc 4 chữ *thiên-hạ đại-tín*, chung quanh ghi tên họ quê-quán và in dấu ngón tay tả. Ai cũng phải đeo tín-bài, gặp người nhà nước hỏi phải xuất-trình. Ai không có thẻ là *lậu-dân*, bị đày đi những nơi rừng núi và xã-trưởng cũng bị tội.

Sổ đinh lập xong, cứ *ba đinh* thì *chọn một người lính*. Quân thì chia ra từng *đạo, cơ, đội*. Binh-sĩ cơ nào đội ấy luyện-tập thường-xuyên.

2. Kế-hoạch giảm uy-thế nhà Thanh

Thuở ấy, ở bên Tàu có nhiều người đi làm giặc biển, gọi là *giặc Tàu-ô*. Bị quân Thanh đánh đuổi, chúng chạy sang xin phụ-thuộc nước ta. Vua Quang-Trung phong cho tướng Tàu-ô chức tổng-binh, sai sang *quậy-nhiễu miền duyên-hải của Tàu*. Đồng thời, lại có đảng *Thiên-địa-hội* nổi lên ở vùng *Tứ-xuyên*, định lật đổ nhà Thanh để khôi-phục nhà Minh. Vua Quang-Trung dung-dưỡng đảng ấy để *quậy-rối ở biên-thùy Trung-hoa*.

6. Sự bốc hơi — Sự đông-đặc — Sự cháy

Trả lời miệng các câu hỏi sau đây rồi viết vào tập :

1. Có thể phơi quần áo ở :

a) chỗ nắng.

b) chỗ râm mát.

c) chỗ không có gió.

d) chỗ có nhiều gió.

Em chọn chỗ nào ? Tại sao ?

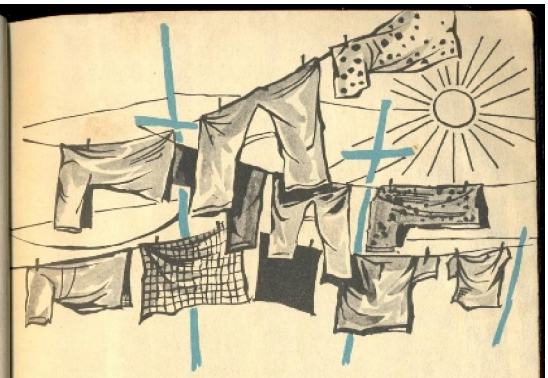

2. Phơi ra nắng 1/2 lít nước chứa trong chai và 1/2 lít nước đổ vào cái mâm rộng. Nước ở đâu chóng hết ? Tại sao ?

3. Khi em ngâm mình dưới nước biển, em không thấy lạnh. Nhưng khi vừa lên khỏi mặt nước, em cảm thấy lạnh, tại sao vậy ?

4. Đang ra mồ hôi mà đứng ở chỗ lộng gió có hại gì ?

5. Ta có thể rèn sắt nhưng không thể rèn gang được. Tại sao ?

32. BÀI ÔN

Biên vào tập số thứ tự của từng câu và viết *đúng* hay *sai* bên cạnh.

1. Bút nhựa để tự-nhiên vẫn hút được những mảnh giấy mỏng.
2. Thỏi sắt cầm ở tay xát vào miếng nỉ hút được giấy vụn.
3. Những chất mà điện chạy qua được gọi là chất dẫn điện.
4. Điện có hai thứ : điện âm và điện dương.
5. Điện dương được biểu-thị bằng dấu — và điện âm được biểu-thị bằng dấu +.
6. Chớp là tia lửa phát sinh do hai đám mây mang điện khác dấu gặp nhau.
7. Sét tức là chớp.
8. Sấm tức là sét ta nghe thấy từ đàng xa.
9. Chớp mà phát sinh ra giữa một đám mây thấp có điện dương (+) và một vật ở mặt đất có điện âm (—) sẽ gây tai-nạn cho người ta.
10. Trên những tòa nhà cao, người ta gắn cột thu lôi là cốt ý tăng vẻ mỹ-quan tòa nhà.

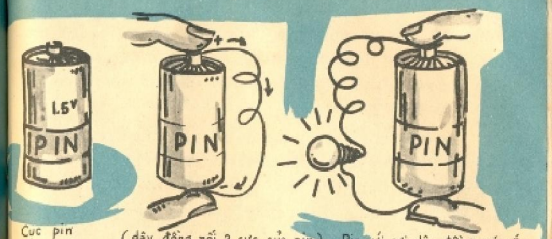

Cục pin (dây đồng nối 2 cực của pin) Pin với sợi dây đồng có gắn bóng đèn

33. Dòng điện

Thỉnh-thoảng ba sai em ra tiệm mua vài cục pin để thay các pin cũ trong đèn pin hoặc máy ra-đô. Em có biết là cục pin có bí-quyết gì làm cho đèn cháy và ra-đô kêu không ?

Cục pin em mua do các nhà kỹ-nghệ nước ta chế-tạo ra. Nó là một cục pin khô trong có chất nước hóa-học quấy thành keo bao quanh một thỏi than tròn dài, một đầu bịt chóp đồng thò ra bên ngoài. Một hộp bằng kẽm hình ống dài bao quanh và dưới đáy. Chung quanh thân cục pin được bao bằng miếng giấy dày có in nhãn-hiệu xưởng chế-tạo và sức mạnh cục pin.

Em lấy một sợi dây đồng nối liền đầu bịt đồng của thỏi than với đáy pin. Các chất hóa-học tác-dụng với kẽm phát ra một luồng điện đi từ đầu cục than, ta đặt tên là *cực dương*, truyền qua dây

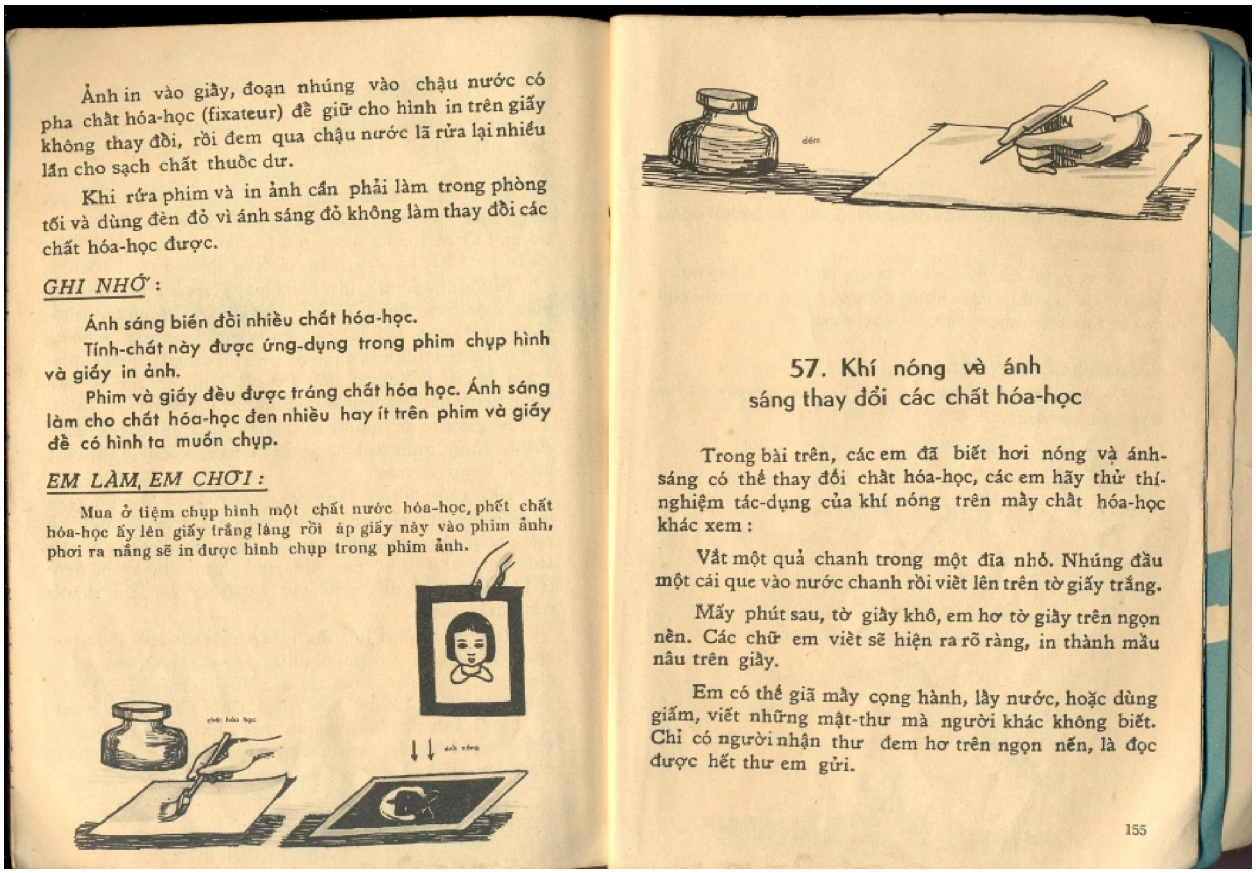

Ảnh in vào giấy, đoạn nhúng vào chậu nước có pha chất hóa-học (fixateur) để giữ cho hình in trên giấy không thay đổi, rồi đem qua chậu nước lã rửa lại nhiều lần cho sạch chất thuốc dư.

Khi rửa phim và in ảnh cần phải làm trong phòng tối và dùng đèn đỏ vì ánh sáng đỏ không làm thay đổi các chất hóa-học được.

GHI NHỚ :

Ánh sáng biến đổi nhiều chất hóa-học.

Tính-chất này được ứng-dụng trong phim chụp hình và giấy in ảnh.

Phim và giấy đều được tráng chất hóa học. Ánh sáng làm cho chất hóa-học đen nhiều hay ít trên phim và giấy để có hình ta muốn chụp.

EM LÀM, EM CHƠI :

Mua ở tiệm chụp hình một chất nước hóa-học, phết chất hóa-học ấy lên giấy trắng láng rồi áp giấy này vào phim ảnh, phơi ra nắng sẽ in được hình chụp trong phim ảnh.

57. Khí nóng và ánh sáng thay đổi các chất hóa-học

Trong bài trên, các em đã biết hơi nóng và ánh-sáng có thể thay đổi chất hóa-học, các em hãy thử thí-nghiệm tác-dụng của khí nóng trên mày chất hóa-học khác xem :

Vắt một quả chanh trong một đĩa nhỏ. Nhúng đầu một cái que vào nước chanh rồi viết lên trên tờ giấy trắng.

Mấy phút sau, tờ giấy khô, em hơ tờ giấy trên ngọn nến. Các chữ em viết sẽ hiện ra rõ ràng, in thành mầu nâu trên giấy.

Em có thể giả mầy cọng hành, lấy nước, hoặc dùng giấm, viết những mật-thư mà người khác không biết. Chỉ có người nhận thư đem hơ trên ngọn nến, là đọc được hết thư em gửi.

155

Quý vị đọc và xem lại những hình ảnh sách xưa, đến trang cuối này, thiết nghĩ cũng khá đầy đủ để chúng ta tự hào và chứng minh được thế nào là một nền Giáo Dục Nhân Bản mà những ai may mắn một thời thơ ấu được sống trong một xã hội có nền Giáo Dục Nhân Bản không hề có một sự cưỡng chế hay áp đặt như hiện nay . Dĩ vãng đã đi qua thực tế thì vẫn còn đấy và gía trị Nhân Bản, chính là sự thể hiện Chân Thiện Mỹ luôn luôn tồn tại vĩnh viễn, cho tương lai cho các thế hệ mai sau . Mong sao có một ngày khi Đất Nước Việt Nam thanh bình và ba miền Nam Trung Bắc đoàn kết một lòng xây dựng một Nước Việt Nam Văn Minh Khoa Học trong nền tảng Giáo Dục đầy tính Nhân Bản .

NewEditor. Giòng Bách Việt